

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2021.
Về việc: " T/c ly hôn và nuôi
con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thu Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông:* Ông Lê Kim Ngọc
- Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Phi T vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Nguyễn Phi T kết hôn với nhau vào năm 2005, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 15/02/2006 tại Ủy ban nhân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi không hạnh phúc, thời gian khoảng năm 2017 luôn có mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do chồng tôi ăn chơi, cờ bạc, cá độ gây thiếu nợ nhiều người, tôi đã nhiều lần đứng ra trả nợ, tôi cũng đã nhiều lần khuyên nhưng chồng vẫn không sửa đổi. Chúng tôi sống ly thân nhau nhưng vẫn còn sống chung nhà, không quan tâm đến nhau, trong thời gian sống ly thân chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Nguyễn Phi T trình bày:

Tôi và Nguyễn Thị M kết hôn với nhau vào năm 2005, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 15/02/2006 tại Ủy ban nhân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây luôn có mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn trên có thể khắc phục được. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng cự cãi nhau. Chúng tôi không sống ly thân nhưng vẫn còn sống chung nhà với nhau. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn, tôi yêu cầu hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con, vì những mâu thuẫn trên có thể khắc phục được.

2. Về con chung:

Chị M khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Đức P, sinh ngày 13/8/2006 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 16/02/2016. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi hai đứa con, không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh T khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con như vợ tôi trình bày, nếu Tòa cho ly hôn, tùy theo con tôi muốn sống với ai thì người đó nuôi. Nếu con tôi yêu cầu được ở với Mẹ tôi đồng ý giao con cho vợ tôi nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, tôi yêu cầu được nuôi cháu K, tôi không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chị M và anh T trình bày không có.

4. Về nợ chung: chị M và anh T trình bày, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 63 và Điều 68

của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ kiện đúng theo quy định pháp luật tại các Điều 225, Điều 227, Điều 228 và từ Điều 239 đến Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Phi T. Giao hai cháu Nguyễn Đức P và Nguyễn Ngọc K cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi T, địa chỉ ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phi T vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Phi T là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn mặc dù anh chị không có tìm hiểu nhau, nhưng anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên có mâu thuẫn với nhau, đến khoảng năm 2017 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân do anh T luôn chơi bời, không lo làm ăn, gây thiếu nợ nhiều người, không quan tâm chăm sóc gia đình, cho vợ con. Hôm nay chị M yêu cầu ly hôn với anh T do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị M là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: trong thời gian có mâu thuẫn xảy ra, mặc dù hai người vẫn còn sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau, anh T không quan tâm gì đến gia đình, đến vợ con, chỉ lo cho bản thân mình. Tại văn bản trình bày ý kiến của anh ngày 05/3/2021 anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị M, anh tha thiết được hàn gắn lại để cùng nhau lo con. Xét lời trình bày của anh không có cơ sở chấp nhận. Vì: anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị M nhưng anh không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, anh là trụ cột gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho vợ con nhưng anh không làm được, anh luôn chơi bời, gây thiếu nợ nhiều người và nhiều lần, chị M phải đứng ra trả nợ cho anh, chính anh là

người làm mất đi hạnh phúc gia đình mà hai người đã bỏ công nhiều năm vun đắp. Hơn nữa tại văn bản ghi ý kiến của anh vào ngày 27/02/2021 anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Phi T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Chị M khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau hai đứa con như trình bày ở phần trên. Hiện tại cháu K sống với chị M, cháu Đức P sống với anh T. Tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và anh T đồng ý giao cháu Đức P cho chị M nuôi dưỡng nếu cháu có nguyện vọng được sống với Mẹ, anh yêu cầu được nuôi cháu K nếu như Tòa án cho ly hôn. Xét yêu cầu của anh là không có cơ sở chấp nhận. Vì : Ai cũng được quyền chăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Đức P sống với anh T, cháu K sống với chị M, cuộc sống vẫn ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hai cháu vẫn được đến trường như bao đứa trẻ khác, hơn nữa hiện cháu Đức P có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Cháu K còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị M, không chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của anh Nguyễn Phi T là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Phi T.

Cho chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Phi T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 13/8/2006 và Nguyễn Ngọc K, ngày 16/02/2016 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phi T không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị M không yêu cầu)

Anh Nguyễn Phi T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010391, quyển số 0208 ngày 06/11/ 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn